

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HC-ST

Ngày: 28/02/2025

*“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý nhà
nước trong lĩnh vực thuế”*

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Trần Thị Thanh Nga
 2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hường– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2024/TLST-HC ngày 07/11/2024 về việc: “ *Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HC ngày 06/02/2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Tăng Thị Mỹ N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số C N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1969, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt và đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/3/2018, UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 415070, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02049 cho ông Cáp Văn S, sinh năm 1974; Địa chỉ xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận sử dụng thửa đất số 165, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.000m² đất trồng lúa nước, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2065. Nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Ngày 05/6/2018, UBND thành phố P ban hành quyết định số 4204/QĐ-UBND cho phép ông Cáp Văn S chuyển mục đích sử dụng thửa đất số 165/1.000m² từ đất trồng lúa thành đất trồng cây lâu năm và ngày 26/6/2018, Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật biến động vào mục IV trang 3 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 415070 cấp ngày 19/3/2018.

Ngày 17/7/2018, Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật biến động việc ông Cáp Văn S chuyển nhượng thửa đất số 165/1.000m² đất trồng cây lâu năm cho bà Tăng Thị Mỹ N.

Ngày 18/7/2018, bà Tăng Thị Mỹ N gửi đơn đến UBND thành phố P xin chuyển 585m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 165/1.000m² thành đất ở nông thôn.

Ngày 08/8/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P ban hành Tờ trình số 2208/TNMT-TTr-CMĐ cùng Văn bản số 2207/TNMT-CMĐ, đề nghị xác định bà Tăng Thị Mỹ N chuyển mục đích một phần diện tích của thửa đất số 165/1.000m² từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của UBND thành phố P đã được UBND tỉnh B phê duyệt tại quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 03/4/2018.

Ngày 16/8/2018, UBND thành phố P ban hành quyết định số 5836/QĐ-UBND cho phép bà Tăng Thị Mỹ N chuyển mục đích 585m² đất là một phần diện tích của thửa đất số 165/1.000m² từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn. Theo đó các thửa đất được tách ra từ thửa đất số 165/1.000m² là thửa đất số 170, diện tích 585m² đất ở nông thôn và thửa đất số 171, diện tích 415m² đất trồng cây lâu năm;

Ngày 20/9/2018, UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 667180, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02408 cho bà Tăng Thị Mỹ N sử dụng thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn sử dụng đất lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nợ tiền sử dụng đất, số tiền 103.344.600 đồng theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1871501-TK0017084/TBCCT ngày 30/8/2018 của Chi cục Thuế thành phố P.

Sau khi được chuyển mục đích sử dụng đất, do có nhu cầu chuyển nhượng thửa đất 170/585m² nên ngày 18/12/2018, bà Tăng Thị Mỹ N có nhờ bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đi nộp tiền nợ sử dụng đất theo Thông báo thanh toán nợ tiền sử dụng đất số LTB1871501-00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018 của Chi cục thuế thành phố P. Theo thông báo này bà T1 đã thay mặt bà N đến Kho bạc để nộp tiền nhưng các cơ quan nhà nước không cho nộp với lý do là đất của bà N chuyển mục đích không đúng quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND thành phố P. Sau ngày 18/12/2018, bà N nhiều lần đến gặp cán bộ thuế để xin thanh toán tiền nợ thuế nhưng đều được trả lời bằng miệng là chưa thể nộp vì phải chờ ý kiến xử lý của UBND thành phố P. Do bản thân không am hiểu pháp luật và đang cần phải chuyển nhượng thửa đất gấp nên ngày 22/11/2023, bà N có nộp hồ sơ xin hủy việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 667180. Ngày 04/12/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành thông báo số 1776/TB-CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ đăng ký biến động giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Tăng Thị Mỹ N; với lý do: *Qua kiểm tra, phần diện tích thửa đất số 170/585m² đất ở tại nông thôn được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 5836/QĐ-UBND ngày 16/08/2018 của bà N có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất trồng cây lâu năm và đất giao thông) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.*

Cũng trong thời gian này, bà Tăng Thị Mỹ N tiếp tục liên hệ với cơ quan thuế để xin thanh toán tiền nợ thuế theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1871501-TK0017084/TBCCT ngày 30/8/2018 của Chi cục Thuế thành phố P thì ngày 20/3/2024 Chi cục thuế thành phố P ban hành Thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024 yêu cầu bà N phải nộp tiền thuế là 1.484.047.500 đồng. Tuy nhiên, ngày 26/3/2014, Chi cục thuế thành phố P đã ban hành Công văn số 1006/CCT-TTTBTK với nội dung “*..Chi cục T tạm thời chưa xác định nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ bà Tăng Thị Mỹ N cho đến khi có ý kiến xử lý chính thức của UBND thành phố. Đồng thời, thu hồi và hủy thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024*”.

Việc chi cục thuế thành phố P nhiều lần cho rằng trường hợp chuyển mục đích của bà Tăng Thị Mỹ N là không đúng quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND thành phố P để không cho bà N nộp tiền sử dụng đất làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N. Do đó, bà N khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTTBTK ngày 26/3/2014 của Chi cục thuế thành phố P về việc hủy thông báo tiền sử dụng đất của bà Tăng Thị Mỹ N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 của TAND tỉnh Bình Thuận đã tuyên:

- Đình chỉ yêu cầu Hủy thông báo số 1776/TB-CNVP ĐKĐDPT ngày 04/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ; Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ giải quyết hồ sơ đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tăng Thị Mỹ N.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Mỹ N, về việc:

Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTBTBK ngày 26/3/2024 của Chi cục thuế thành phố P về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà Tăng Thị Mỹ N, buộc Chi cục thuế P ban hành lại Thông báo tiền sử dụng đất để bà N được nộp tiền sử dụng đất

Buộc Chi cục Thuế thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ thanh toán số tiền ghi nợ chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận của bà Tăng Thị Mỹ N theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 08/8/2024, Chi cục thuế thành phố P đã ban hành Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố P, yêu cầu bà Tăng Thị Mỹ N phải nộp số tiền thuế lên tới 1.529.087.700 đồng, lớn hơn gấp nhiều lần so với số tiền thuế trước đây của bà N là 103.344.600 đồng theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1871501-TK0017084/TBCCT ngày 30/8/2018 của Chi cục Thuế thành phố P. Tiếp tục ngày 18/10/2024, Chi cục thuế thành phố P lại ban hành Thông báo số 4255/TB-CCT về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN, yêu cầu bà N phải nộp thêm số tiền chậm nộp thuế là 19.266.505 đồng.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử, đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà N vẫn chờ đợi Chi cục thuế thành phố P ban hành thông báo nộp thuế để bà N thực hiện nghĩa vụ thuế. Tuy nhiên, bà N không hề nhận được Thông báo từ Chi cục thuế, bản thân bà N biết được Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố P và Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN khi có người quen báo với bà N, và do điều kiện ở xa nên bà N nhờ người quen đến nhận thay.

Sau khi nhận được các thông báo trên bà N mới biết rằng số tiền thuế của mình phải nộp lớn gấp nhiều lần so với số tiền bà N nợ thuế trước đây, việc Chi cục thuế tính tiền thuế khác cho bà N là không đúng quy định pháp luật. Mặt khác, bản thân bà N chỉ nhận được thông báo thuế vào ngày 18/10/2024, do đó, việc Chi cục thuế tiếp tục ban hành thông báo buộc bà N phải nộp thêm một khoản tiền chậm nộp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N. Do đó, bà N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố P.

- Hủy Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục thuế thành phố P.

Buộc Chi cục thuế thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành thông báo nộp thuế theo đúng số tiền bà Tăng Thị Mỹ N đã nợ thuế năm 2018.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Theo hồ sơ lưu trữ đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585 m², đất ở nông thôn, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận của bà Tăng Thị Mỹ N. Theo Phiếu chuyển thông tin địa chính của Chi nhánh Văn Phòng Đ số 8897/PCTTĐC ngày 29/8/2018. Chi cục thuế đã xác định và thông báo tiền sử dụng đất số LTB1871501-TK0017084/TB-CCT ngày 30/8/20218 với số tiền phải nộp là 103.344.600 đồng (Một trăm lẻ ba triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm đồng). Ngày 17/9/2018 CNVPĐKĐĐ có Công văn số 710/CNVPĐKĐĐPT về việc theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất. Chi cục T2 thực hiện theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Đến ngày 11/12/2018 bà Tăng Thị Mỹ N có đơn đề nghị trả nợ tiền sử dụng đất. Chi cục T đã xác định và ban hành thông báo thanh toán nợ số LTB1871501-00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018, với số tiền còn phải nộp là 93.525.447 đồng đã giảm trừ do thanh toán trước hạn 2%/năm của thời hạn trả trước hạn theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, địa điểm nộp tại CN Ngân hàng C; Ngân hàng Đ1; Ngân hàng N1, hạn nộp đến ngày 18/01/2019. Bà N có nhờ bà Nguyễn Thị Ngọc T1 ký nhận thông báo thay cho bà N. Tuy nhiên, bà N không nộp tiền theo Thông báo của cơ quan thuế vào ngân sách nhà nước tại một trong những Ngân hàng trên.

Đến ngày 13/3/2024, bà N có nhờ người cung cấp hồ sơ ghi nợ tiền sử dụng để thanh toán nợ. Qua kiểm tra hồ sơ tại Chi cục T thì bà N chưa thanh toán nợ tiền sử dụng đất theo số LTB1871501-00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP thì trường hợp của bà N đã quá thời hạn trả nợ 5 năm kể từ ngày được ghi nợ. Chi cục Thuế có Công văn số 813/CCT-TTTBTK đề nghị CNVPĐKĐĐ cung cấp lại thông tin để tính tiền sử dụng đất theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ theo quy định. Ngày 18/3/2024 CNVPĐKĐĐ có Công văn số 39/CNVPĐKĐĐ cung cấp thông tin thửa đất kèm theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 483/PCTTĐC. Chi cục Thuế xác định và có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày

20/3/2024 gửi cho bà N thực hiện. Tuy nhiên, qua nghiên cứu lại Công văn số 39/CNVPĐKĐĐ của CNVPĐKĐĐ thì trường hợp UBND thành phố cho phép bà N chuyển mục đích sử dụng không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đang trong thời gian chờ UBND thành phố xử lý theo quy định pháp luật về đất đai. Do đó, Chi cục Thuế có Công văn số 1006/CCT-TTTBTK ngày 26/3/2024 thu hồi và hủy Thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024. Về việc bà N cho rằng trong thời gian từ ngày 18/12/2018 công chức Chi cục Thuế trả lời bằng miệng là chưa thể nộp tiền vì chờ ý kiến xử lý của UBND thành phố P là không có cơ sở. Cụ thể, là thông báo số LTB1871501- 00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018 có thời hạn nộp tại các ngân hàng đến hết ngày 18/01/2019. Trong thời gian này, Chi cục Thuế không có thông báo thu hồi và hủy thông báo trên.

Thực hiện Bản án sơ thẩm số 102/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Chi cục T2 đã ban hành lại thông báo tiền sử dụng đất số LB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/8/2024, số tiền sử dụng đất phải nộp là 1.548.354.205 đồng. Tuy nhiên, bà Tăng Thị Mỹ N chưa thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo. Ngày 18/10/2024 Bà N nhờ người quen liên hệ cơ quan thuế để nộp tiền; do quá thời hạn nộp tiền theo thông báo nên cơ quan thuế tính tiền chậm nộp cho Bà theo Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024.

Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà Tăng thị Mỹ N về việc hủy Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố P; Hủy Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục thuế thành phố P; Buộc Chi cục thuế thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành thông báo nộp thuế theo đúng số tiền bà Tăng Thị Mỹ N đã nợ thuế năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện Bà Tăng Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất, Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện: Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất, Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Tăng Thị Mỹ N nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Vì vậy bà Tăng Thị Mỹ N có quyền khởi kiện đối với các quyết định này.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P ban hành Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT và ngày 18/10/2024, Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P ban hành Thông báo số 4255/TB-CCT. Đến ngày 01/11/2024, bà Tăng Thị Mỹ N có đơn khởi kiện vụ án hành chính là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:

[4.1] Về hình thức: Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất, Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P được ban hành đúng quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật quản lý thuế.

[4.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị kiện:

Ngày 20/9/2018, UBND phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 667180, số vào sổ cấp GCN: CH 02408 cho bà Tăng Thị Mỹ N sử dụng thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn sử dụng đất lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nợ tiền sử dụng đất, số tiền 103.344.600 đồng theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1871501-TK0017084/TBCT ngày 30/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P. Ngày 17/9/2018 Chi nhánh Văn phòng Đ có Công văn số 710/CNVPĐKĐĐPT về việc theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất. Chi cục trưởng Chi cục T thực hiện theo dõi ghi nợ tiền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Đến ngày 11/12/2018 bà Tăng Thị Mỹ N có đơn đề nghị trả nợ tiền sử dụng đất. Chi cục trưởng Chi cục T đã xác định và thông báo tiền sử dụng đất số LTB1871501-TK0017084/TB-CCT ngày 30/8/20218 với số tiền phải nộp là 103.344.600 đồng (Một trăm lẻ ba triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

Sau khi được chuyển mục đích sử dụng đất, do có nhu cầu chuyển nhượng thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² nên ngày 18/12/2018, bà Tăng Thị Mỹ N có nhờ bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đi nộp tiền nợ sử dụng đất theo Thông báo thanh toán nợ tiền sử dụng đất số LTB1871501-00307/TB-TTGN ngày 18/12/2018 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P. Theo thông báo này bà T1 đã thay mặt bà N đến Kho bạc để nộp tiền nhưng các cơ quan nhà nước không cho nộp với lý do là đất của bà N chuyển mục đích không đúng quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND thành phố P. Sau ngày 18/12/2018, bà N nhiều lần đến gặp cán bộ thuế để xin thanh toán tiền nợ thuế nhưng đều được trả lời bằng miệng là chưa thể nộp vì phải chờ ý kiến xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố P. Ngày 22/11/2023, bà N có nộp hồ sơ xin hủy việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 667180. Ngày 04/12/2023, Chi

nhánh Văn phòng Đ ban hành thông báo số 1776/TB-CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ đăng ký biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Tăng Thị Mỹ N; với lý do: *Qua kiểm tra, phân diện tích thửa đất số 170/585m² đất ở tại nông thôn được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 5836/QĐ-UBND ngày 16/08/2018 của bà N có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất trồng cây lâu năm và đất giao thông) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.*

Cũng trong thời gian này, bà Tăng Thị Mỹ N tiếp tục liên hệ với cơ quan thuế để xin thanh toán tiền nợ thuế theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 1871501-TK0017084/TBCCT ngày 30/8/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố P thì ngày 20/3/2024 Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P ban hành Thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024 yêu cầu bà N phải nộp tiền thuế là 1.484.047.500 đồng. Tuy nhiên, ngày 26/3/2014, Chi cục thuế thành phố P đã ban hành Công văn số 1006/CCT-TTTBTK với nội dung “..*Chi cục T tạm thời chưa xác định nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ bà Tăng Thị Mỹ N cho đến khi có ý kiến xử lý chính thức của UBND thành phố. Đồng thời, thu hồi và hủy thông báo tiền sử dụng đất số LTB2471501-TK0003084/TB-CCT ngày 20/3/2024*”.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2024/HC-ST ngày 24/7/2024 của TAND tỉnh Bình Thuận đã nhận định: “Việc Chi cục thuế thành phố P cho rằng trường hợp UBND thành phố P cho phép bà Tăng Thị Mỹ N chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đang trong thời gian chờ UBND thành phố P xử lý theo quy định pháp luật về đất đai để từ chối bà N thanh toán nợ tiền sử dụng đất là không phù hợp với quy định pháp luật, làm hạn chế quyền của người sử dụng đất được quy định tại Điều 167 Luật đất đai như quyền chuyển nhượng, quyền tặng cho, thế chấp... Mặt khác, việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đối với thửa đất số 170 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Như vậy việc chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy hoạch sử dụng đất không phải do lỗi của người sử dụng đất”. Từ đó Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Mỹ N, về việc: Hủy Văn bản số 1006/CCT-TTTBTK ngày 26/3/2024 của Chi cục thuế thành phố P về việc hủy Thông báo tiền sử dụng đất của bà Tăng Thị Mỹ N, buộc Chi cục thuế P ban hành lại Thông báo tiền sử dụng đất để bà N được nộp tiền sử dụng đất. Buộc Chi cục Thuế thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ thanh toán số tiền ghi nợ chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 585m² đất ở nông thôn, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận của bà Tăng Thị Mỹ N theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, lẽ ra Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P phải ban hành thông báo thuế theo số tiền nợ thuế cũ là 103.344.600 đồng nhưng ngày 08/8/2024, Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P đã ban hành Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất, yêu cầu bà Tăng Thị Mỹ N phải nộp số tiền thuế là 1.529.087.700 đồng. Tiếp đến ngày 18/10/2024, Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P lại ban hành Thông báo số 4255/TB-CCT về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN, yêu cầu bà N phải nộp thêm số tiền chậm nộp thuế là 19.266.505 đồng. Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P đã ấn định và ban hành thông báo thuế với số tiền thuế là 1.529.087.700 đồng là không đúng quy định pháp luật. Từ đó việc dẫn đến việc ban hành thông báo buộc bà N phải nộp thêm một khoản tiền chậm nộp thuế là 19.266.505 đồng cũng không đúng quy định pháp luật.

[4.3] Từ những căn cứ trên đủ cơ sở để kết luận việc Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P ban hành Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất, Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN có nội dung không đúng quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tăng Thị Mỹ N. Vì vậy bà Tăng Thị Mỹ N yêu cầu hủy các quyết định này là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Mỹ N về việc yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất, Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện bà Tăng Mỹ N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Do yêu cầu của người khởi kiện của bà Tăng Mỹ N được chấp nhận nên Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 của Luật tố tụng hành chính

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204 Luật Tố tụng hành chính;

Khoản 10 Điều 16, Điều 18, Điều 19 Luật quản lý thuế.

Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

Khoản 2 Điều 14 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ T3.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Mỹ N.

- Hủy Thông báo nộp tiền số LTB2471501-TK0009186/TB-CCT ngày 08/08/2024 về tiền sử dụng đất của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P.

- Hủy Thông báo số 4255/TB-CCT ngày 18/10/2024 về việc nộp tiền chậm nộp vào NSNN của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P.

Buộc Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Kiến nghị Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố P đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đ thu hồi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 681/PCTTĐC ngày 17/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đúng quy định pháp luật;

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Tăng Thị Mỹ N không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Tăng Thị Mỹ N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002325 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết

Chi cục Trưởng Chi cục thuế thành phố P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;;
- Cổng TTĐT TAND tối cao
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công